

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 2**

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Anh văn căn bản 3 - 1105003

Mã lớp học phần: 110500301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 03/10/2018

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Ngô Văn Trinh Ký tên: sub

Giám thị 2: N Ký tên:

Giám thị 3:  Ký tên:

Giám thị 4:  Ký tên:

| STT | Mã SV      | Họ và tên         |       | Ngày sinh  | Chữ ký     | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ     | Mã lớp | Ghi chú     |
|-----|------------|-------------------|-------|------------|------------|-------|---------|--------------|--------|-------------|
| 1   | 1710010015 | Nguyễn Ngọc Gia   | Huy   | 06/04/1999 | <u>sub</u> |       | 7.6     | bảy phẩy sáu | C19TH  | ;Nợ LP      |
| 2   | 1710010006 | Nguyễn Trọng      | Phúc  | 05/10/1999 | <u>sub</u> |       |         |              | C19TH  | Nợ HP;Nợ LP |
| 3   | 1710010003 | Phạm Thế          | Quỳnh | 19/03/1999 | <u>sub</u> |       | 5.4     | năm phẩy tư  | C19TH  | ;Nợ LP      |
| 4   | 1710010022 | Nguyễn Hoàng Phúc | Sinh  | 22/03/1997 | <u>sub</u> |       | 4.6     | bốn phẩy sáu | C19TH  | Nợ HP;Nợ LP |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 03 / 03 .

Số sinh viên đạt: 3 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 5 tháng 10 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ  
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ**

Học kỳ: HKIII (2017 - 2018)

Môn học: Anh văn căn bản 3

Mã bài thi: OJWF43

Thời gian thi: 03/10/2018 09:30:00

Thời gian kết thúc: 03/10/2018 10:30:00

Giám thị 1: Ngũ Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ            | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------|--------|---------|---------------------|--------|---------|
| 1   | 1710030001 | Nguyễn Hải Đăng        | 01/01/1998 |        | 6       | <u>6</u>            | C19DDT |         |
| 2   | 1710010015 | Nguyễn Ngọc Gia Huy    | 06/04/1999 |        | 7.6     | <u>bảy phẩy sáu</u> | C19TH  |         |
| 3   | 1710010003 | Phạm Thê Quỳnh         | 19/03/1999 |        | 5.4     | <u>năm phẩy tư</u>  | C19TH  |         |
| 4   | 1710010022 | Nguyễn Hoàng Phục Sinh | 22/03/1997 |        | 4.6     | <u>bốn phẩy sáu</u> | C19TH  |         |

Số sinh viên dự thi: 4

Số sinh viên đạt: 4

Ngày 15 tháng 10 năm 2018

**TRƯỞNG KHOA/PHÒNG**

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
**Nguyễn Lê Phương Anh**

Ngày 03 tháng 10 năm 2018

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**

(ký & ghi rõ họ tên)



[Signature]  
**Đông Minh Đức**